

TUẦN 10:

Thứ Hai ngày 11 tháng 11 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

NGHE HƯỚNG DẪN LÀM SẢN PHẨM TRI ÂN THÀY CÔ

Tiếng Việt:

ĐỌC: VẼ MÀU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.
- Nhận biết được các màu sắc của sự vật, cách gọi màu sắc của sự vật trong bài thơ, nhận xét được đặc điểm, cách gọi màu sắc của sự vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ. Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 học sinh đọc nối đoạn bài: Trước ngày xa quê. - HS đọc xong giáo viên hỏi câu hỏi về nội dung bài ? Vì sao bạn nhỏ lại xa quê? ? Buổi chia tay của bạn nhỏ có gì đặc biệt? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu chủ điểm (GV đưa tranh chủ điểm lên màn hình-PP) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài - Bạn nhỏ theo bố lên thành phố học. - Buổi chiều trước khi lên thành phố, thầy giáo cùng các bạn đến chia tay bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi hôm nay các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn... - HS nêu ý kiến, cảm nhận của cá nhân.

<p>? Hãy quan sát và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này? - GV nhận xét chốt: <i>Tranh chủ điểm có các hình ảnh, nét vẽ sinh động, ngộ nghĩnh. Đó là bức tranh tượng trưng cho thế giới của trí tưởng tượng và sáng tạo.</i> - GV giới thiệu bài. - GV khái quát và giới thiệu vào bài thơ.</p>	<p>- Các bạn nêu cảm nhận, tưởng tượng của em về bức tranh của bạn.</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản - Đọc mẫu: - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. Luyện đọc từ khó - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lá, làm, rặng cây, màu nâu, này, thả nắng, nhuộm</i> Luyện đọc câu - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Màu đỏ/ cánh hoa hồng/ Nhuộm bừng/cho đôi má/ Còn màu xanh /chiếc lá/ Làm mát/ những rặng cây.//</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ chỉ màu sắc (màu đỏ, màu xanh, nắng vàng, áo tím...), thể hiện cảm xúc vui tươi, hồn nhiên của bạn nhỏ - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. Luyện đọc trong nhóm</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p>

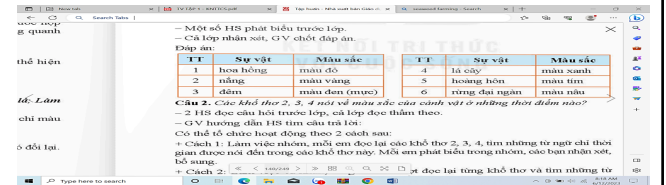
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).
- GV theo dõi sửa sai.
- Thi đọc diễn cảm trước lớp:
- + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
- + GV nhận xét tuyên dương
- Gọi 1 HS đọc toàn bài

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.
- + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
- 1 HS đọc toàn bài

2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- **Câu 1:** GV yêu cầu HS dùng bút chì tìm và gạch chân các từ ngữ chỉ màu sắc cho mỗi sự vật yêu cầu trong câu hỏi 1.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:
- HS tìm trong bài thơ các từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật dưới đây:...
- HS làm cá nhân.
- HS thảo luận nhóm 2 và hoàn thành phiếu bài tập.



- GV soi phiếu bài tập nhận xét.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- **Câu 2:** Các khổ thơ 2,3,4 nói về màu sắc của các cảnh vật ở những thời điểm nào?

- HS suy nghĩ cá nhân và trao đổi nhóm 2 nêu ý kiến.
- + Khổ thơ thứ 2 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi sáng(vì có từ bình minh)
- + Khổ thơ thứ 3 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi chiều(vì có từ hoàng hôn)
- + Khổ thơ thứ 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi đêm(vì có đêm)
- Khi bạn nhỏ tô thêm màu trắng trên tóc mẹ có lẽ bạn nhỏ đã nghĩ rằng mẹ bạn

- GV nhận xét, tuyên dương

<p>- Câu 3: Theo em bạn nhỏ muốn nói gì qua 2 dòng thơ: “Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi.”?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>-Câu 4: Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn em sẽ vẽ gì? Em sẽ chọn màu nào để vẽ? Vì sao? (GV dẫn dắt, khuyến khích sự sáng tạo của HS)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>? Các em cũng như bạn nhỏ trong tranh đã làm thế nào để có thể vẽ nên được những bức tranh đẹp, màu sắc tươi tắn?</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.</p>	<p>nhỏ đã già, tóc đã điểm bạc, mái tóc mẹ nói lên sự vất vả của mẹ. Bạn nhỏ rất yêu và thương mẹ.</p> <p>– HS nêu ý tưởng và giới thiệu về bức tranh của mình đã tưởng tượng và vẽ. Giải thích lí do chọn đề tài và màu sắc tô trong tranh.</p> <p>- HS: chúng em quan sát kĩ cảnh vật thiên nhiên, tưởng tượng, sáng tạo qua đó nói lên ước mơ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và yêu con người.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3. Luyện tập, thực hành</p> <p>Hoạt động 3. Học thuộc lòng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>+ HS đọc thuộc lòng cá nhân.</p> <p>+ HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.</p> <p>+ HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.</p> <p>+ Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p>
<p>4. Vận dụng, trải nghiệm.</p> <p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Bắn tên sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: BIỆN PHÁP NHÂN HOÁ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết được khái niệm biện pháp nhân hoá và nhận biết được biện pháp nhân hoá.
- Tìm được các sự vật được nhân hoá trong câu, đoạn văn.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Viết được câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- * Năng lực: Phát triển năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
- * Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV mở video cho HS hát và khởi động theo lời bài hát: Con chim vành khuyên.</p> <p>+ Câu 1: Trong bài hát nhắc tới các con vật nào?</p> <p>+ Câu 2: Bạn chim vành khuyên có những hành động nào đáng khen?</p> <p>+ Câu 3: Tác giả đã dùng từ ngữ nào để gọi chích choè, chào mào, sơn ca...?</p> <p>+ Câu 4: Em có nhận xét gì về các từ ngữ dùng để tả hay gọi các loài chim trong bài hát?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV: <i>Cách dùng các từ ngữ để gọi hay nói về người để gọi hay nói về các con vật là biện pháp gì cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu qua giờ học hôm nay. GV ghi tên bài:</i></p> <p>Biện pháp nhân hoá.</p>	<p>- HS tham gia hát và vận động theo lời bài hát.</p> <p>+ Trong bài hát nhắc tới chim vành khuyên, chào mào, chích choè, sơn ca.</p> <p>+ Bạn chim vành khuyên gọi dạ, bảo vâng, lễ phép....</p> <p>+ chích choè gọi bằng anh, sơn ca- gọi bằng cô, sáo nâu – gọi bằng chị.</p> <p>+ Những từ ngữ đó đều là những từ ngữ dùng để miêu tả hay gọi con người.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>- HS ghi vở</p>
2. Hình thành kiến thức mới.	

*** Tìm hiểu về biện pháp nhân hoá**

Bài 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài

? Bài có mấy yêu cầu?

- GV yêu cầu: đọc thầm đoạn văn- 1 HS đọc to đoạn văn.

- GV yêu cầu tìm các từ in đậm có trong đoạn văn (gạch chân bút chì sgk), hoàn thành sau đó thực hiện 2 yêu cầu bài tập 1 vào phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2.

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Chốt: Tác giả Xuân Quỳnh đã dùng các từ ngữ để gọi con người để nói về con vật đó chính là biện pháp nhân hoá. Khi viết câu, đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ làm câu văn hay đoạn văn thêm hay, sinh động hơn.

Bài 2. Tìm trong đoạn thơ dưới đây những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên.

- GV yêu cầu: đọc thầm đoạn thơ - 1 HS đọc to đoạn thơ.

- GV yêu cầu tìm các từ chỉ sự vật hoặc hiện tượng thiên nhiên có trong đoạn thơ (gạch chân bút chì sgk).

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc và đọc thầm.

- HS bài có 2 yêu cầu:

+ Yêu cầu 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây dùng để gọi con vật nào?

+ Yêu cầu 2: Em có nhận xét gì về cách dùng từ ngữ đó trong đoạn văn?

- HS đọc to đoạn văn.

- HS làm bài cá nhân - HS làm nhóm.

- Các nhóm trình bày

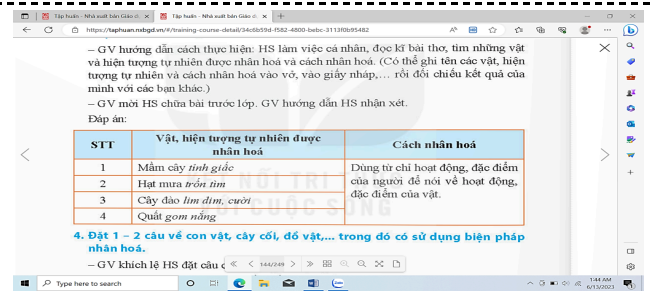
- HS lắng nghe.

- HS lớp đọc thầm- 1 HS đọc to

- HS gạch chân sgk- đối chéo kiểm tra nhóm 2.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV yêu cầu: Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hoạt động tự nhiên- hoàn thành phiếu bài tập và trao đổi ý kiến trong nhóm 2. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. - GV rút ra ghi nhớ: <i>Trong 2 bài tập trên tác giả dùng cả từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động, cách gọi con người để gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên được gọi là biện pháp nhân hoá.</i> + Vậy biện pháp nhân hoá là gì? - GV đưa ghi nhớ (PP) + Em có nhận xét gì về câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá? 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả: Các từ chỉ sự vật và hiện tượng được nhắc đến trong đoạn thơ trên là: bụi tre, hàng bưởi, chóp, sấm, cây dừa, ngọn mồng tơi. - HS làm việc cá nhân (phiếu bài tập) - Thảo luận nhóm 2 trao đổi ý kiến. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - Biện pháp nhân hoá là gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người. - HS đọc lại ghi nhớ: 3- 4 HS đọc lại - Khi câu văn, đoạn văn hay đoạn thơ có sử dụng biện pháp nhân hoá sẽ hay, sinh động, các con vật, đồ vật...trở lên gần gũi hơn.
<p>3. Luyện tập, thực hành.</p>	
<p>Bài 3. Trong đoạn thơ dưới đây những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá? Chúng được nhân hoá bằng cách nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những sự vật được nhân hoá có trong đoạn thơ.

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương



- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.

Bài tập 4: Đặt 1-2 câu nói về con vật, cây cối, đồ vật....trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở.
- GV soi bài viết học sinh.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
- + HS làm bài vào vở.
- VD: + Cây chuối mẹ đang tay, vươn mình ôm lấy đàn con.
- + Trên trời có một cô mây xinh đẹp, khi thì cô mặc áo trắng như bông, khi thì cô thay chiếc áo xanh biếc, lúc thì lại diện chiếc áo hồng tươi.
- HS chia sẻ bài làm của mình: sự vật, cây cối, con vật nào được nhân hoá, nhân hoá bằng cách nào?
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. Lưu ý HS cách viết câu.
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

4. Vận dụng, trải nghiệm.

- + Thế nào là nhân hoá là gì?
- + Hãy đặt 1 câu có sử dụng biện pháp nhân hoá?
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS: gọi hoặc kể, tả về đồ vật, con vật hay hiện tượng thiên nhiên bằng những từ vốn để gọi hoặc kể, tả người.
- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào đặt câu.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Toán:

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (TIẾT 1)**

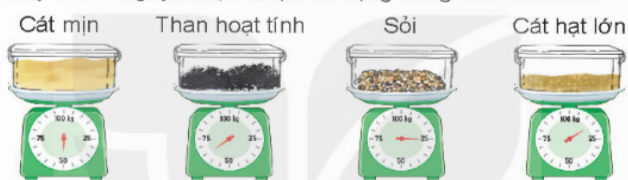
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố, chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.
- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Bảng phụ. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: 6 ngày = ? giờ + Câu 2: 3 tuần = ? ngày + Câu 3: 5 giờ 15 phút = ? phút + Câu 4: 42 ngày = ? tuần - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + 144 giờ + 21 ngày + 315 phút + 6 tuần - HS lắng nghe.
2. Thực hành:	
Bài 1. (Làm việc nhóm 2) - Gv giới thiệu về các vật liệu dùng để làm các lớp lọc trong chai lọc nước xuất hiện trong bài. - GV chia nhóm, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đọc số đo cân nặng của mỗi hộp vật liệu theo ki – lô – gam.  - GV nhận xét, tuyên dương. - Lưu ý: GV có thể chiếu video về cách sử dụng cân đồng hồ hoặc minh họa bằng cân đồng hồ thật. Khi minh họa, GV chọn những	- HS quan sát và lắng nghe - HS làm việc theo yêu cầu. - Trả lời: a. C. 5 yến b. Có đủ 1 tạ - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

vật có cân nặng trên 1 yến như chồng sách, cặp sách đựng đầy sách vở,...

Bài 2: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)

- GV chia nhóm 2

- Gọi các nhóm nhận xét
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài
- GV cho HS làm cá nhân và trình bày bài vào vở.

- GV mời HS chia sẻ kết quả
- GV nhận xét chung, tuyên dương.
- GV có thể cho HS thực hành bằng cách tập căn giờ với đồng hồ bấm giờ, chẳng hạn yêu cầu HS bấm đúng 20 giây hoặc 30 giây. Với hoạt động này HS có thể thực hành theo nhóm để tự điều chỉnh và đánh giá kết quả của nhau.

Bài 4: (Làm việc cá nhân)

- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của bài.
- GV giao việc cho HS về nhà thực hiện

Bài 1(Trang 70) : Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 2)

- GV chia nhóm, các nhóm làm vào vở
- Lưu ý HS ở ý a cần chọn một số đo diện tích phù hợp làm biển trại.
- Mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp

- Gv có thể đặt câu hỏi: Tại sao em không chọn đáp án A hoặc B?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Gv mời các nhóm chia sẻ kết quả ý b và cách làm.



- Các nhóm làm việc theo phân công.

- Chia sẻ kết quả trước lớp

C. 9 dm^2

- Đại diện các nhóm nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS làm việc theo yêu cầu

- HS làm bài cá nhân và trình bày bài vào vở.

- Trả lời

A. Chai A: 250 giây.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu yêu cầu của bài.

- HS lắng nghe để thực hiện

- HS làm việc theo yêu cầu.

- Các nhóm chia sẻ kết quả

- Trả lời:

a. C. 40 dm^2

- HS giải thích: Tấm bảng có diện tích 40 mm^2 quá nhỏ và tấm bảng có diện tích 40 m^2 quá to.

- Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận

- Chọn đáp án B (Tính diện tích từng hình để tìm được chỗ cắm trại có diện tích lớn nhất.)

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS quan sát và lắng nghe
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh hơn sau bài học để học sinh củng cố về tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế. -> GV chia lớp thành 3 nhóm, phát cho HS những tấm bìa hình vuông với kích thước khác nhau và yêu cầu HS tính diện tích tấm bìa mình nhận được. Nhóm đúng và nhanh nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Hs tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 2: ĐỘNG TÁC LƯỜN ĐỘNG TÁC LUNG - BỤNG, ĐỘNG TÁC TOÀN THÂN VỚI VÒNG (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết và thực hiện được động tác lung – Bụng, động tác toàn thân với vòng
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Về phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Về năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, NL vận động cơ bản







II. Đồ dùng dạy - học:

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục, còi phục vụ trò chơi.


III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:


Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Quân xanh quân đỏ” 	5– 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2 - 3’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi. 
	16-18’		<p>II. Khám phá và luyện tập - Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập: động tác lưng- bụng, với vòng  <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập: động tác toàn thân, với vòng 	Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 tổ lên thực hiện Động tác lưng, động tác lưng – Bụng động tác toàn thân với vòng - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương
<p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đội</p>	2 lần	- GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ	

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, dụng cụ làm thí nghiệm 1,2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: <i>Truyền điện</i> để khởi động bài học. Nội dung: + Trên đường từ nhà đến trường em có thể nghe thấy những âm thanh nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Vậy âm thanh được phát ra từ đâu? Âm thanh lan truyền như thế nào? thì chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay</p>	<p>- HS tham gia trò chơi - HS chia sẻ ý kiến của mình. - HS lắng nghe.</p>
2. Hình thành kiến thức mới:	
<p>Hoạt động 1: Âm thanh và nguồn phát âm thanh (sinh hoạt nhóm 4) * Thí nghiệm 1. GV chuẩn bị: Trống con, dùi, giấy vụn, giao cho 4 nhóm và yêu cầu: - Tiến hành: Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống, gõ vào mặt trống (hình 1) quan sát và mô tả chuyển động của các vụn giấy. - GV mời các nhóm làm thí nghiệm theo các bước: + Rắc một ít giấy vụn lên mặt trống, gõ vào mặt trống (hình 1) quan sát và mô tả chuyển động của các vụn giấy. + Đặt nhẹ một ngón tay lên mặt trên của trống khi gõ. Ngón tay em có cảm giác thế nào?</p> <div data-bbox="365 1641 699 1818" style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;"><i>Hình 1</i></p> <p>- GV nhắc HS giữ trống khi gõ và gõ nhẹ theo nhịp điệu để việc quan sát thấy rõ các vụn giấy nảy lên, rơi xuống nhịp nhàng.</p>	<p>- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm. -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên. - HS lắng nghe và thực hiện - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm. - GV nhận xét chung, chốt: Mặt trống rung động khi phát ra âm thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nhắc lại
<p>Thí nghiệm 2: Làm việc chung cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu thí nghiệm, hướng dẫn HS: Đặt bàn tay vào cổ như hình 2 và hát một câu hát. - Tiến hành: GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV. - GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em có nghe thấy âm thanh không? + Tay em có cảm giác thế nào? + Âm thanh đó phát ra từ đâu? - GV nhận xét và chốt ý: Dây thanh đới rung động khi phát ra âm thanh <p>*Tổng kết thí nghiệm: Qua các thí nghiệm đã làm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hãy cho biết nguồn phát âm thanh ở hai thí nghiệm trên. Khi vật phát ra âm thanh chúng có điểm gì giống nhau? + Nêu ví dụ khác về vật phát ra âm thanh thì rung động. <p>- GV nhận xét và kết luận: Vật phát âm thanh thì rung động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, quan sát. - 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV. <div data-bbox="1054 651 1358 898" style="text-align: center;">  <p>Hình 2</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm. + HS trả lời + Tay em có cảm giác rung + HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe, ghi nhớ. + Nguồn phát âm thanh ở thí nghiệm hình 1 là mặt trống bị gõ, ở thí nghiệm 2 là dây thanh đới khi bạn hát. Điểm giống nhau là chúng đều rung động khi phát ra âm thanh. + Gõ tay lên mặt bàn. Mặt bàn rung động và phát ra âm thanh. + Tiếng gió thổi vù vù. Không khí rung động phát ra âm thanh. + Tiếng hát phát ra từ loa. Màng loa rung động phát ra âm thanh. - HS lắng nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương” + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.

+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.
 + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật phát ra âm thanh. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.
 - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết cách viết đoạn văn tường tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
- GV kiểm tra đoạn văn HS chuẩn bị ở nhà - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc đoạn văn đã chuẩn bị và nêu rõ đoạn văn viết về chủ đề gì, như thế nào
2. Luyện tập, thực hành	
Bài tập 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.	
- Mời HS đọc các đoạn văn và nêu yêu cầu.	

Thảo luận nhóm 4

- Ý chính của đoạn văn là gì?
- Đoạn văn tưởng tượng đã viết thêm những gì so với đoạn văn của Vũ Tú Nam?
- Những chi tiết đó là lời của ai?
- Theo em các chi tiết tưởng tượng đó có gì thú vị?

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài

- GV mời cả lớp làm việc chung
 - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.
- ? Để đoạn văn thêm sinh động, hấp dẫn người ta đã viết thêm gì vào đoạn văn trên?
- GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Qua bài tập 1 các em đã được thấy được cái hay của đoạn khi được tưởng tượng thêm câu hội thoại làm cho đoạn văn sinh động hơn, hấp dẫn hơn. Ngoài ra chúng ta còn có thể thêm lời kể hoặc tả.

Bài tập 2: Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, em thích cách viết nào?

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV lưu ý: *Hình thức trình bày đoạn. Viết thêm chi tiết: lời kể, lời tả ngoại hình, hành*

- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm 4

- Đại diện nhóm trả lời.

a. Muôn loài sống trong tăm tối không có mặt trời. Muôn loài cử người đi tìm mặt trời.

b. Thêm lời:

+ “Tớ còn bận tập múa.”

+ Chích chòe luyên thoắng: “Tớ còn bận luyện giọng. Với lại đường xa vạn dặm, tớ thì bé nhỏ, chân yếu cánh mềm, làm sao mà đi được!”

c. Đó là lời của công, là lời của chích chòe.

d. Đoạn văn hấp dẫn hơn. Sinh động hơn.

- HS lắng nghe, nhận xét

- Người ta đã tưởng tượng ra lời nói của nhân vật công và chích chòe để thêm vào đoạn văn.

- HS lắng nghe, nhắc lại

- HS đọc đoạn và yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm cá nhân.

loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.
- GV nhận xét giờ học.

- HS nêu cảm nhận về tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Toán:

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
SỬ DỤNG MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (TIẾT 2)**


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.
- HS củng cố về nhận diện mệnh giá tiền, tính toán và đổi tiền qua hoạt động trò chơi.
- HS củng cố về đơn vị đo thời gian
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - Cho HS chia sẻ kết quả bài tập 4 tiết học trước: Khi làm chai lọc nước, em thử lọc 100 ml nước hết bao nhiêu giây? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe.
2. Thực hành:	
<p>Bài 2: (trang 70) Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu tờ tiền mệnh giá 200 000 đồng và 500 000 đồng cho HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm làm việc. - Trả lời: Chọn đáp án: <div data-bbox="906 1832 1460 2056" style="text-align: center;">  <p>A.</p> </div>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 1: (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài - Gv có thể đặt một số câu hỏi: + Trò chơi Phi tiêu giá bao nhiêu tiền một vé? + Gia đình em có bao nhiêu người? - GV chia nhóm 2, nhắc HS dựa vào ý thích của bản thân để chọn một trò chơi và tính số tiền dựa trên số lượng thành viên của gia đình mình. - Mời các nhóm chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài - GV mời HS đọc tên con vật và cân nặng của con vật đó trong bức tranh. <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 2, thực hành hỏi đáp về con vật mà mình yêu thích. - GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ kết quả và cách làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu yêu cầu. - HS trả lời: + 15 000 đồng một vé. + HS trả lời số lượng thành viên của gia đình mình. - HS làm việc nhóm 2 và tự đánh giá lẫn nhau. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện yêu cầu - HS quan sát, đọc tên con vật và cân nặng của con vật đó trong bức tranh. + Con voi nặng 1 tấn 3 tạ + Con hổ nặng 4 tạ + Con báo nặng 6 yến + Con công nặng 6kg + Con hươu cao cổ nặng 1 tấn 200 kg. - HS làm việc nhóm 2. - HS làm việc theo yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm 2 thực hành hỏi – đáp trước lớp. - Đại diện các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài. - HS làm việc theo yêu cầu, thảo luận và tìm ra cách giải quyết. - Trả lời: Chọn đáp án D: 192 m² - Các nhóm chia sẻ kết quả và cách làm: + Em chia khu vườn thành hai phần: hình vuông và hình chữ nhật. Sau đó em tính diện tích của mỗi phần (hình vuông và hình chữ nhật) rồi tính tổng diện tích
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và giám sát trò chơi: Trong quá trình giám sát, có thể chấp nhận lớp học ồn ào và HS tranh luận, GV chỉ can thiệp khi có bất đồng lớn và nghịch ngợm do HS gây ra. - Đánh giá và nhận xét hoạt động trò chơi: Trò chơi hướng tới sự vui vẻ là chính nên GV nhận xét chung, chọn một số nhóm sôi nổi nhất và có thể điểm lại một số tình huống đáng nhớ. - GV lưu ý HS một số tình huống như: Tổng giá tiền của thước đo độ và ê ke (nếu mua riêng) lại đắt hơn giá tiền của bộ đồ dùng gồm ê ke, thước kẻ và thước đo độ...- Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đóng vai tham gia trò chơi - Lắng nghe và rút kinh nghiệm
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

GIỮ GÌN TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- Thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch giữ gìn trường học, qua đó góp phần phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện – khám phá:	

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:
Chúng tôi muốn ... để khởi động bài học.

- GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm suy nghĩ và tự nhận mình là một sự vật, không gian của trường.

- GV yêu cầu các nhóm hóa thân vào các sự vật không gian ấy để nêu lên mong muốn của mình, bắt đầu bằng câu: Chúng tôi là ...chúng tôi muốn...

- Gọi HS chia sẻ theo yêu cầu

- GV khen tặng những học sinh đưa ra nhiều phương án thú vị.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Khi được hóa thân thành đồ vật, cây xanh hay bất kỳ sự vật nào trong trường, chắc hẳn em thấy rất thú vị phải không? Để thực hiện được mong muốn của các sự vật ấy, chúng ta hãy thực hiện những hành động thật cụ thể và thiết thực. Bây giờ, ta sẽ cùng lập kế hoạch cho việc đó nhé!

- HS tham gia trò chơi

- HS nhận nhóm và nhiệm vụ.

VD: Chúng tớ sẽ là những thân cây cổ thụ trên sân trường /ghế đá/chậu hoa /cánh cổng/bản tin của trường/ bức tường /cái trống/bàn ghế lớp học giá để giày dép,...

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhóm khác nhận xét

VD: Học sinh hóa thân thành chiếc ghế đá và nói: Chúng tôi là những chiếc ghế đá trên sân trường. chúng tôi muốn mình luôn được sạch sẽ và không bị HS gắn kẹo cao su lên.

+ HS Hóa thân thành cây cổ thụ nói: Chúng tôi là những cây sấu trên sân trường, chúng tôi đã ở đây mấy chục năm rồi. Chúng tôi muốn mình luôn đủ nước uống, được chăm sóc và được trò chuyện với các cô cậu học sinh hằng ngày

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

2. Tìm hiểu – mở rộng:

***Những việc cần thực hiện để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp:**

- GV mời HS cùng thảo luận theo tổ những việc cần thực hiện để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo gợi ý:
- + Dựa trên kết quả khảo sát của các tổ, em thấy khu vực nào cần được chăm sóc, sửa sang, vệ sinh?
- + Đề thay đổi khu vực đó, tổ em cần làm những việc gì?
- GV theo dõi, động viên
- Gọi các tổ báo cáo kết quả: Chia sẻ những công việc tổ em có thể làm cùng nhau để giúp trường xanh, sạch, đẹp hơn.

- GV nhận xét, tuyên dương. Khen ngợi những kế hoạch cụ thể và thú vị của HS.

- HS thảo luận theo tổ dựa trên gợi ý GV đã nêu

- Đại diện các tổ báo cáo kết quả

- HS tổ khác nhận xét bạn
- Kết quả:



- HS lắng nghe

3. Thực hành – vận dụng.

***Xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên:**

- GV đề nghị mỗi tổ lựa chọn một công việc trong số những việc vừa chia sẻ để lên kế hoạch hoạt động cụ thể.
- GV HD HS lập kế hoạch dựa trên gợi ý:
- + Tổ em dự kiến thực hiện hoạt động gì?
- + Để thực hiện hoạt động ấy, cần làm những công việc cụ thể nào?
- + Ai đảm nhận những công việc đó?
- + Các em sẽ thực hiện phần việc được phân công khi nào?

- Các tổ lựa chọn công việc

- HS lập kế hoạch dựa theo gợi ý

- GV mời đại diện các tổ trình bày kế hoạch của tổ mình trước lớp.
- GV nhận xét, góp ý cho các tổ để hoàn thiện kế hoạch
- GV kết luận: Mỗi công việc các em có thể làm, dù nhỏ nhưng cũng góp phần giúp trường, lớp chúng ta đẹp hơn nhiều.

- Đại diện các tổ trình bày kế hoạch của tổ mình trước lớp.
- Các tổ khác nhận xét, góp ý.
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe
- Kế hoạch của các tổ như sau:

Số thứ tự	Nội dung công việc	Phân công	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị vật liệu tái chế: chai, lọ, lớp xe,...	Phúc, Nam	...
2	Chuẩn bị dụng cụ: kéo, keo dán, bút,...	Chi, Tú	...
3	Tìm hiểu cách làm	Quỳnh, Mai	...
...

4. Đánh giá – phát triển.

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: HS nhờ người thân hỗ trợ chuẩn bị dụng cụ cần thiết để thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.
- GV nhận xét tiết dạy
- Tuyên dương HS tích cực

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết):
ĐỒNG CỔ NỞ HOA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Đồng cổ nở hoa**.
- Biết đọc lời của người dẫn chuyện, lời nói của các nhân vật (Bồng, ông họa sĩ) trong câu chuyện với giọng điệu phù hợp.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, ...
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh, ... trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...

* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>- GV cho HS xem video về họa sĩ “Tô Ngọc Vân” để khởi động bài học.</p> <p>? Đó các em người họa sĩ vừa xem có tên là gì?</p> <p>?Em có thể nói đôi nét về họa sĩ Tô Ngọc Vân?</p> <p>- Để trở thành người họa sĩ nổi tiếng không những chỉ có năng khiếu mà còn phải có niềm đam mê với hội hoạ. Vẽ tranh sẽ giúp các em phát triển trí tưởng tượng của mình và đem lại niềm vui cho bản thân, cho mọi người xung quanh. Niềm đam mê hội hoạ của bạn Bống như thế nào thì cô và các em sẽ cùng tìm hiểu thông qua bài đọc <i>Đồng cỏ nở hoa</i> nhé!</p>	<p>- HS xem video.</p> <p>+ Đó là họa sĩ Tô Ngọc Vân.</p> <p>+Ông là một nghệ sĩ tài năng, không những nổi tiếng ở VN mà còn ở thế giới, quê ông ở Hưng Yên...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.	
<p>- Đọc mẫu:</p> <p>- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết quan trọng hoặc những câu nói, từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.</p>

Chia đoạn:

1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:

+ Đoạn 1: Từ đầu đến các chàng công tử.

+ Đoạn 2: tiếp theo đến con mắt lá răm.

+ Đoạn 3: đoạn còn lại.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

Luyện đọc từ khó:

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xấp tranh*, *tặc lưỡi*, *trâm trồ*, *chóp nhọn*, ...

Giải nghĩa từ:**Luyện đọc câu:**

- GV hướng dẫn luyện đọc câu:

+ *Mẹ Phít nó/ cũng chẳng lần được với ai,/ cái mặt tròn như cái đồng xu/ với hai con mắt lá răm.*//

+ *Ông họa sĩ/ xem cả xấp tranh vẽ con chó,/ con mèo,/ cây cau./ chân dung bố và mẹ Bông/ thì tặc lưỡi trâm trồ:/ “Chà chà!/ Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”//*

+ *Đó là tí của nó ạ.// Không có tí,/ gà con bú mẹ sao được ạ.//*

Luyện đọc nhóm

- GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2.

- Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp

- GV nhận xét sửa sai.

2.2. Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, h động cá nhân, ...

- HS theo dõi

- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- HS đọc từ khó.

+ **Mắt lá răm**: mắt một mí nhưng tròn to, đuôi mắt dài và sắc trông như đuôi của lá rau răm.

+ **Xấp tranh**: nhiều bức tranh cùng loại, xếp chồng lên nhau một cách ngay ngắn.

+ **Giờ hồn**: có ý nói phải coi chừng, mang tính đe dọa.

- 2-3 HS đọc câu.

- 2 HS trong bàn đọc nối tiếp.

- 2-3 nhóm đọc trước lớp, các nhóm khác theo dõi, NX.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- **Câu 1:** Tài năng của Bồng được giới thiệu như thế nào ở đoạn mở đầu?

-**Câu 2:** Điều đáng chú ý trong bức tranh Bồng vẽ là gì?

- **Câu 3:** Em hiểu thế nào về nhận xét của ông họa sĩ Phan đối với tranh Bồng vẽ: “*Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!*”? Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em?

-**Câu 4:** Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bồng có trí tưởng tượng rất phong phú?

-**Câu 5:** Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bồng? Vì sao?

- GV giải thích thêm: *Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng mỗi người có một đam mê riêng. Niềm đam mê ấy sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và làm được nhiều việc có ích cho xã hội.*

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: ***Đam mê hội họa sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.***

3. Luyện tập, thực hành

Hoạt động 3. Luyện đọc lại.

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- Bồng là một cô bé có tài hội họa. Bồng rất mê vẽ. Bồng vẽ rất tự nhiên như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Bồng vẽ được cả các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.

- Bồng vẽ rất giống. Con mèo Két ra con mèo Két. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bồ Lít nó ra bồ Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá răm.

- HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:
VD: Đây là câu ông họa sĩ vừa khen Bồng vẽ đẹp, vừa dự đona bồng là một tài năng trong tương lai...

- Đó là tí của nó a. Không có tí gà bú mẹ sao được?...

- HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:
VD: ấn tượng với mẹ Phít vì mẹ có khuôn mặt tròn như cái đồng xu hoặc ấn tượng với chú chuột nhắt vì trông chú rất ngộ nghĩnh...

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.

- HS nhắc lại nội dung bài học.

- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm.
- Mời một số HS đọc nối tiếp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 4. Luyện tập theo văn bản đọc.

1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.

1. Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.

(A)	(B)
sáng tác	tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần
sáng tạo	nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có
sáng chế	làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật

- Mời HS làm việc nhóm 4.
 - Mời đại diện các nhóm trình bày.
 - Mời các nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét chung, tuyên dương.
2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với từ ở cột A, bài tập 1.
- GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.
 - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)
 - GV nhận xét, tuyên dương

4. Vận dụng, trải nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS thi đọc diễn cảm bài văn.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.
- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.
- Sáng tạo: tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần.
- Sáng chế: nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có.
- Sáng tác: làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật.
- Các nhóm tiến hành thảo luận.
- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.
- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.
- VD: Bông vẽ rất sáng tạo. Ê-đi-xon đã sáng chế ra đèn sợi đốt, máy chiếu phim.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Một số HS tham gia thi đọc từng đoạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố, nhận biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.
- Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Bảng phụ. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Bác Hồ sinh năm 1890, năm đó thuộc thế kỉ nào? + Câu 2: Em sinh năm 2014? Năm đó thuộc thế kỉ nào? + Câu 3: Thế kỉ XX bắt đầu từ năm bao nhiêu? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi - Trả lời: + Thế kỉ XIX + Thế kỉ XXI + Năm 1901
2. Luyện tập:	
Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) - GV hướng dẫn học sinh làm bảng con: a. $8\text{ m}^2 = ?\text{ dm}^2$ $800\text{ dm}^2 = ?\text{ m}^2$ b. $2\text{ dm}^2 = ?\text{ cm}^2$ $200\text{ cm}^2 = ?\text{ dm}^2$ c. $3\text{ cm}^2 = ?\text{ mm}^2$ $300\text{ mm}^2 = ?\text{ cm}^2$ - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2) - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.	- HS lần lượt làm vở a. $8\text{ m}^2 = 800\text{ dm}^2$ $800\text{ dm}^2 = 8\text{ m}^2$ b. $2\text{ dm}^2 = 200\text{ cm}^2$ $200\text{ cm}^2 = 2\text{ dm}^2$ c. $3\text{ cm}^2 = 300\text{ mm}^2$ $300\text{ mm}^2 = 3\text{ cm}^2$ - Trao đổi chéo để kiểm tra. - Chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS làm việc theo yêu cầu

- a. 7 yến 3 kg = ? kg 2 yến 5 kg = ? kg
 b. 4 tạ 15 kg = ? kg 3 tạ 3 yến = ? yến
 c. 5 tấn = ? yến 1 tấn 89 kg = ? kg

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV mở rộng:

9378 kg = ? tấn ? tạ ? yến ? kg.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- GV cho HS quan sát hình vẽ và đặt câu hỏi:

+ Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành mấy phần?

+ Mỗi phần có dạng hình gì?

- GV chia nhóm

- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)

- GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- Cả lớp làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ

- a. 7 yến 3 kg = 73 kg 2 yến 5 kg = 25 kg
 b. 4 tạ 15 kg = 415 kg 3 tạ 3 yến = 330
 yến

c. 5 tấn = 500 yến 1 tấn 89 kg = 1089
 kg

- HS đổi vở soát nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Trả lời:

9378 kg = 9 tấn 3 tạ 7 yến 8 kg.

- HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- Trả lời:

+ Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành 4 phần.

+ Mỗi phần có hình chữ nhật

- Các nhóm làm việc theo phân công.

Bài giải

a. Diện tích mỗi phần của thửa ruộng là:

$$4000 : 4 = 1000 \text{ (m}^2\text{)}$$

b. Cứ mỗi 1000 m², chú Năm thu được khoảng 7 tạ thóc, vậy chú Năm thu được tất cả số tạ thóc là:

$$4000 \times 7 = 28\ 000 \text{ (tạ thóc)}$$

Đáp số: a. 1000 m²

b. 28 000 tạ thóc

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.

- HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ

Bài giải

$$\text{Đổi: } 2 \text{ phút } 30 \text{ giây} = 150 \text{ giây}$$

Thời gian Nam chạy hết hai vòng như thế là:

$$150 \times 2 = 300 \text{ (giây)}$$

<p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. Bài 5. Chọn số đo cân nặng thích hợp với mỗi đồ vật (Thi ai nhanh ai đúng.) - GV cho HS nêu tên các đồ vật và các số đo khối lượng có trong bài - GV nhắc HS: Dựa vào hiểu biết và ước lượng cân nặng cho phù hợp. - GV chia 2 đội chơi</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. - Gv hỏi thêm: Tại sao người ta không đóng gói bao gạo 50 tạ?</p>	<p style="text-align: center;">Đáp số: 300 giây</p> <p>- HS nhận xét - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS nêu: + Tàu thủy, xe lu, bao gạo, gói bột ngọt. + 50 tạ, 500 gam, 5000 tấn, 5 yến.</p> <p>- 2 đội tham gia chơi Kết quả: + Tàu thủy: 5000 tấn + Xe lu: 50 tạ + Bao gạo: 5 yến + Gói bột ngọt: 500 gam - HS nhận xét 2 đội chơi - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Để dễ vận chuyển.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng qua trò chơi Đồ bạn sau bài học để học sinh củng cố thực hiện phép đổi đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo diện tích, thời gian. - Ví dụ: HS 1: $6 \text{ m}^2 = ? \text{ dm}^2$, sau đó đố 1 HS khác bất kì, HS 2 trả lời đúng sẽ được quyền đố HS khác. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia chơi - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:

Bài 4: GIEO HẠT HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

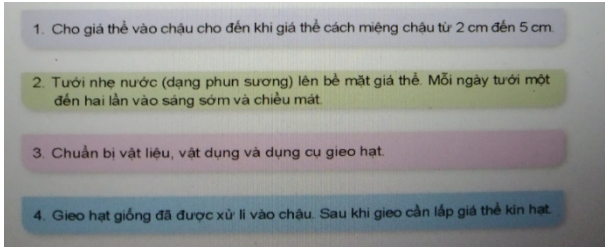
- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu hoa.

- Sử dụng được một số dụng cụ cần thiết để gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu về các mô hình kĩ thuật, tác dụng củ các mô hình đó, vận dụng tự làm đồ chơi
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng làm đồ chơi và tự làm đồ chơi theo ý thích .
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video có liên quan đến gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu. + GV nêu câu hỏi để Hs suy nghĩ: Em đã gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu bao giờ chưa? Em có biết kĩ thuật gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu như thế nào là đúng nhất? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
<p>Hoạt động 1: Các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu. (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy xác định thứ tự các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc nội dung mục 1. - HS làm việc nhóm 4: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày: Thứ tự các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu là d; a; c; b - HS lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các dụng cụ , vật liệu gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (Làm việc nhóm 2)



- HS thảo luận nhóm 2: Kể tên các dụng cụ cần thiết khi gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu.
- Đại diện cặp trình bày.
- Các cặp khác nhận xét bổ sung

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV mời HS chia sẻ về những vẽ các bước gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu mà em tham gia làm.
- GV nhận xét tuyên dương.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dẫn dò về nhà.

- Học sinh tham gia chia sẻ những kinh nghiệm mà mình biết.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết tìm ý cho đoạn văn tường tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.
- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh và những điểm tương đồng giữa mọi người. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<p>? Nêu những cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?</p> <p>? Đề đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,..., bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết. - Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng. - HS lắng nghe - HS nhắc lại tên bài, ghi vở
2. Hình thành kiến thức mới.	
<p>Bài tập 1: Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc lại đề bài. - GV hướng dẫn HS: Các em đã đọc bài Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng. Bây giờ, các em hãy đọc phần chuẩn bị trong Sgk và thực hiện yêu cầu: + Lựa chọn câu chuyện yêu thích. + Lựa chọn một phương án viết đoạn văn tưởng tượng. <p>VD: Sự tích cây vú sữa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa nội dung chuẩn bị lên màn hình (PP), hướng dẫn HS trao đổi nhóm: + Lựa chọn câu chuyện yêu thích và một phương án viết đoạn văn tưởng tượng. <p>Phương án 1: <i>Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện.</i></p> <p>Phương án 2: <i>Viết tiếp đoạn kết.</i></p> <p>Phương án khác: <i>(Theo lựa chọn của em).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Cả nhóm góp ý. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm và nêu yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS lắng nghe hướng dẫn để thực hiện - HS quan sát, lắng nghe - HS làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài - Đại diện nhóm trả lời. <p>VD: Sự tích cây vú sữa.</p> <p>Phương án 1: <i>Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện. (2 cách)</i></p> <p><i>Cách 1:</i> Tả cụ thể tâm trạng nhớ mẹ của cậu bé và hành trình tìm mẹ vô cùng gian nan, cuối cùng cậu đã tìm được mẹ.</p> <p><i>Cách 2:</i> Kể về sự thay đổi của cậu bé khi nhận ra lỗi lầm của mình: chăm chỉ làm lụng, tự giác làm theo lời mẹ khuyên bảo trước đây,...</p> <p>Phương án 2: <i>Viết tiếp đoạn kết. (2 cách)</i></p>

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 thực hiện yêu cầu của bài
- GV quan sát, hỗ trợ HS.

- GV mời cả lớp làm việc chung
- ? Với phương án 1 nhóm bạn chọn cách gì để viết đoạn văn tưởng tượng?
- ? Phương án 2 viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện thể hiện qua các cách như thế nào?

? Ngoài các phương án trên còn nhóm nào có phương án khác không?

- Mời cả lớp nhận xét nhận xét.

- GV nhận xét chung và chốt nội dung:

Qua bài tập 1 các em đã biết lựa chọn câu chuyện để viết, biết lựa chọn phương án viết đoạn văn tưởng tượng. Vậy muốn viết đoạn văn tưởng tượng ta cần những ý như thế nào ta cùng sang bài tập 2: Tìm ý.

Bài tập 2: Tìm ý

- GV gọi HS nêu yêu cầu bài
- GV đưa phần gợi ý trong sgk lên màn hình (PP) và hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị, thực hiện tìm hiểu:
 - + Viết đoạn văn theo mấy phần?
 - + Nội dung của từng phần cần những nội dung gì?
 - + Các nội dung đó được thể hiện qua các ý như thế nào?
 - + Đề đoạn văn hay và hấp dẫn hơn thì cần lưu ý gì?
- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung
- GV nhận xét chung.

Cách 1: Mẹ cậu trở về sau nhiều ngày đi tìm con, hai mẹ con được gặp nhau trong hạnh phúc.

Cách 2: Các sự việc trong câu chuyện chỉ là do cậu bé ngủ mơ. Nêu cảm nghĩ của cậu khi nhớ lại giấc mơ đáng sợ đó.

- Chọn cách phát triển một vài chi tiết quan trọng....

- Thể hiện qua cách viết đoạn kết dựa theo thực tế mạch câu chuyện hoặc đưa câu chuyện thành câu chuyện tưởng tượng, không có thực.

- Phương án khác: (Theo lựa chọn của em).

- HS nhận xét, bổ sung

- HS lắng nghe, nhận xét

- HS đọc và nêu yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm cá nhân.

- HS chia sẻ bài làm.

- HS nhận xét dàn ý của bạn.

Chuyển ý: Với dàn ý viết đoạn văn tưởng tượng vừa tìm được thì các em còn có những cách nào khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, chúng ta cùng góp ý ở bài tập 3.

Bài tập 3: Chỉnh sửa.

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc dàn ý và thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài để chỉnh sửa dàn ý của các bạn.
- Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận
- ? Nêu những điều tưởng tượng dựa trên câu chuyện đã chọn?
- ? Nội dung tưởng tượng đã thể hiện được sự sáng tạo chưa?
- ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn ta còn những cách nào khác không?
- GV mời HS có kết quả tìm ý tốt để đọc trước lớp.
- Cả lớp lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, kết luận
- GV KL: *Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng nhưng cần lưu ý nên tìm ý tạo được sự sáng tạo, bất ngờ, thú vị hoặc có phần mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn để đoạn văn hay hơn.*

- HS lắng nghe
- HS đọc và nêu yêu cầu bài 3.
- HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu
- Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.
- 1-2 HS có dàn ý tốt đọc to trước lớp
- HS khác nhận xét, bổ sung
- HS lắng nghe
- HS quan sát, lắng nghe
- HS đọc lại kết luận.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- ? Bài học hôm nay giúp em biết thêm điều gì?
- ? Nêu cảm nhận về tiết học này?
- GV hướng dẫn HS về nhà viết lại dàn ý cho đoạn văn dựa vào phần tìm ý đã lập.
- GV nhận xét giờ học.

- 1 vài HS nêu
- HS nêu cảm nhận về tiết học.
- HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.
- Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, ...
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

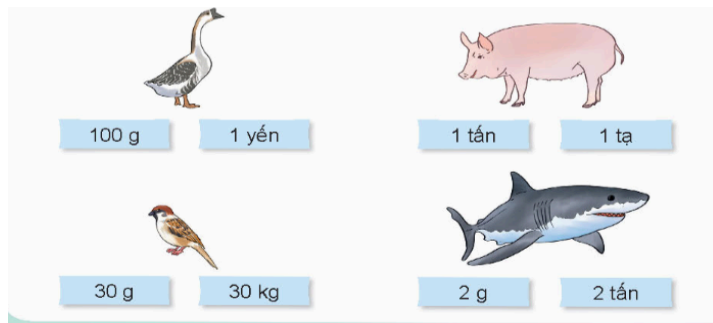
- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy, phiếu bài tập, phiếu bài tập cho bài tập 4.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p)	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học. + Câu 2: $900 \text{ dm}^2 = \dots\dots\text{m}^2$ + Câu 3: 6 tấn = $\dots\dots\text{kg}$ + Câu 4: 3 tạ 6kg = $\dots\dots\text{kg}$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $\text{m}^2 \quad \text{dm}^2 \quad \text{cm}^2 \quad \text{mm}^2$ $900\text{dm}^2 = 9 \text{ m}^2$ $6 \text{ tấn} = 6000\text{kg}$ $3 \text{ tạ } 6\text{kg} = 306\text{kg}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: (30p)	
Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) 5 thế kỉ = ? năm 500 năm = ? thế kỉ 5 phút = ? giây 300 giây = ? phút - Tổ chức cho học sinh đổi chéo bài nhận xét. - Gọi 2 HS lần lượt nêu kết quả, GV ghi kết quả lên bảng.	- 1 HS đọc đề bài. - HS làm bài vào vở. - 2 HS đổi chéo bài nhận xét lẫn nhau. -Nêu kết quả: $5 \text{ thế kỉ} = 500 \text{ năm} \quad 500 \text{ năm} = 5\text{thế kỉ}$ $5 \text{ phút} = 300 \text{ giây} \quad 300 \text{ giây} = 5 \text{ phút}$

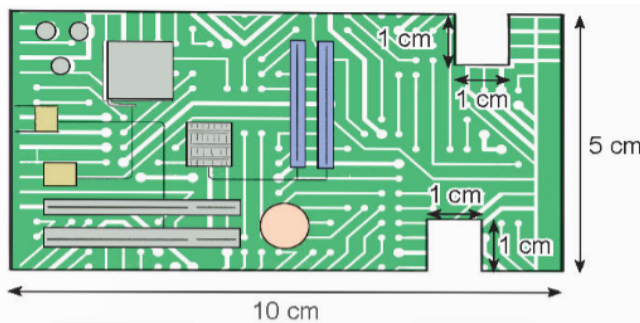
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn số đo phù hợp với cân nặng của mỗi con vật trong thực tế. (Làm việc cá nhân)



- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính diện tích của bảng mạch máy tính có kích thước như hình vẽ dưới đây (Làm bài nhóm đôi)



- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- Gọi 1 HS làm bài trên bảng

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Chọn số đo diện tích phù hợp với mỗi bề mặt trong thực tế (Làm việc nhóm đôi)

- Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi vào phiếu bài tập bằng cách nối số đo diện tích với hình phù hợp.
- GV mời các nhóm trình bày

-HS đọc đề, quan sát hình và nêu nhanh kết quả:

- Con ngỗng nặng: 1 yến
- Con lợn nặng: 1 tạ
- Con chim sẻ nặng: 30g
- Con cá mập nặng: 2 tấn

-Nhận xét

-Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ , thảo luận nhóm đôi để giải bài toán.

- Đại diện các nhóm trình bày bài cách giải.
- Các nhóm khác nhận xét.
- 1 HS lên bảng giải.

Bài giải

Diện tích của 2 phần khuyết trên bảng mạch là:

$$(1 \times 1) \times 2 = 2 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Diện tích của bảng mạch máy tính đó là:

$$(10 \times 5) - 2 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Đáp số: 48 cm²

-Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ ở SGK.

- Thảo luận nhóm đôi nối số đo diện tích phù hợp với mỗi hình

- Các nhóm trình bày bài làm:

Sân bóng 7140 m²

Bức tranh: 12 dm²

<p>- GV nhận xét tuyên dương. Bài 5. (Làm việc cá nhân) GV giới thiệu sơ lược về James Watt: là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp. - Yêu cầu HS nêu dữ kiện bài toán. - Gọi HS trả lời câu hỏi của bài.</p> <p>GV có thể yêu cầu học sinh nêu cách tính. GV nhận xét tuyên dương.</p>	<p>Con chip máy tính: 1137 mm^2 - HS nhận xét, sửa chữa, bổ sung - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 HS đọc đề bài ở SGK/ 75</p> <p>- HS nêu dữ kiện bài toán - 1 HS trả lời: Kỷ niệm 500 thiết kế kiểu động cơ hơi nước này sẽ vào năm 2282. Năm đó thuộc thế kỷ thứ XXIII. - HS nêu cách tính ($1782 + 500$) - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm. (5p)</p>	
<p>Trò chơi: Ai đoán đúng nhất: Yêu cầu HS dự đoán diện tích của mặt bàn, mặt bàn em đang ngồi học và diện tích phòng học. Bạn nào đoán nhanh, số lần chính xác nhiều hơn thì bạn đó thắng. - Nhận xét, tuyên dương. - Dẫn HS về nhà ôn lại bài và xem trước bài: Phép cộng các số có nhiều chữ số.</p>	<p>- HS dự đoán theo yêu cầu. - Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 13: VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia Tiên sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.
- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiên sĩ.

***/Góp phần hình thành và phát triển:**



- Năng lực: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Phẩm chất yêu nước, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trách nhiệm:

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV giới thiệu hình ảnh Khuê Văn Các: Năm 1999, Khuê Văn Các được chọn là biểu tượng của Thủ đô Hà Nội.</p>  <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về công trình kiến trúc này.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát hình ảnh và lắng nghe.</p> <p>- HS phát biểu theo hiểu biết của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ: Xác định vị trí của một số công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.</p> <p>- GV mời đại diện 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.</p>	<p>- HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.</p>  <p>- HS lắng nghe.</p>

- GV cho HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:

+ Mô tả kiến trúc, chức năng của một số công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.

+ Nêu ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại ý chính.

- HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:

+ Văn Miếu gồm các công trình tiêu biểu: cổng Văn Miếu, Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, khu Đại Thành,... Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông. Quốc Tử Giám ở phía sau Văn Miếu, là khu Thái Học gồm nhà Tiền Đường và nhà Hậu Đường. Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước. Nhà bia Tiến sĩ là nơi khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.

+ Ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm khuyến khích tinh thần hiếu học trong nhân dân.

- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

3. Luyện tập, thực hành..

Hoạt động 2: Lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.

Tên công trình	Chức năng
Văn Miếu	?
Quốc Tử Giám	?
Nhà bia Tiến sĩ	?

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.

Tên công trình	Chức năng
Văn Miếu	Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông.
Quốc Tử Giám	Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%;"></td> <td style="width: 50%;">tộc, quan lại và những người giỏi trong nước.</td> </tr> <tr> <td>Nhà bia Tiến sĩ</td> <td>Khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm 		tộc, quan lại và những người giỏi trong nước.	Nhà bia Tiến sĩ	Khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.
	tộc, quan lại và những người giỏi trong nước.				
Nhà bia Tiến sĩ	Khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.				
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>					
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động toàn lớp, cho HS sắm vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xung phong làm phóng viên giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. 				

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

**Bài 3: ĐỘNG NHẢY, ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA VỚI VÒNG
(Tiết 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết và thực hiện được động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

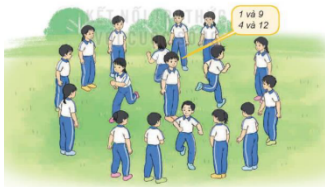


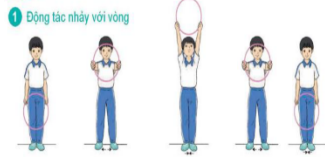
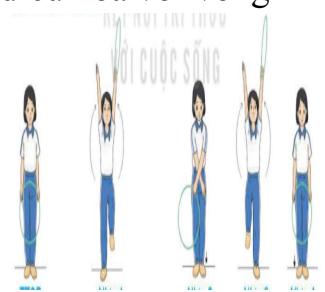
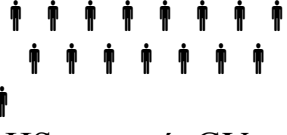

- Về phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể. Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
- Về năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác. nl vận động.

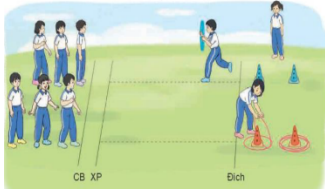

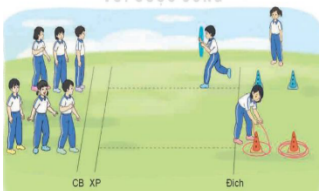

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Địa điểm: Sân trường
- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi Nghe số chạy đổi chỗ” 	5– 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2 - 3’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi. 
II. Khám phá và luyện tập - Kiến thức. - Bài tập: Động tác nhảy với vòng.  - Bài tập: Động tác điều hòa với vòng  -Luyện tập Tập đồng loạt	16-18’	2 lần	Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	- Đội hình HS quan sát tranh  - HS quan sát GV làm mẫu
		2 lần	hình động tác nhảy, động tác điều hòa với vòng. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	- HS tiếp tục quan sát
		2 lần	- GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	- Đội hình tập luyện đồng loạt. 

<p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đội</p> <p>Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Chuyển vòng tiếp sức”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Luyện tập mở rộng:</p> <p>III.Hoạt động tiếp nối:</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>	<p>3-5’</p> <p>4- 5’</p>	<p>1 lần</p> <p>1 lần</p>	<p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật</p> <p>- Cho HS chạy XP cao 20m</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.</p> <p>- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo đội hình hướng dẫn</p>  <p>HS chạy kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
--	--------------------------	---------------------------	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Stem:

CHẾ TẠO VÀ THỬ NGHIỆM

Stem:

TRÌNH BÀY SẢN PHẨM VÀ CẢI TIẾN

Thứ Sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE: CHÚNG EM SÁNG TẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Các sản phẩm tự làm: máy bay giấy, diều, đèn ông sao.



III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát “Chiếc đèn ông sao” để khởi động bài học. ? Đố các em bài hát nói về cái gì? ? Chiếc đèn ông sao gồm mấy cánh? ? Để làm chiếc đèn ông sao theo em, ta cần những đồ dùng, vật liệu gì? ? Ngoài chiếc đèn ông sao các em có làm các loại đồ chơi nào khác không?	- HS tham gia hát - Chiếc đèn ông sao. - Năm cánh. - HS: Em thấy để làm chiếc đèn ông sao em cần có giấy bóng kính, đèn (nến), các thanh tre được vót nhọn, keo dán, kéo, - HS: Ngoài chiếc đèn lồng em còn tự làm máy bay bằng giấy, diều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, con ếch, con hạc, để chơi.

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: <i>Ngoài chiếc đèn ông sao thì các em còn rất nhiều đồ chơi tự làm như máy bay giấy, diều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, ...</i> <i>Bài học hôm nay chúng ta cùng nhau giới thiệu tên gọi, hình dáng chất liệu của các sản phẩm mà các em đã chuẩn bị.</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. 2. Luyện tập, thực hành:</p>	
<p>1. Chuẩn bị:</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS - GV quan sát, kiểm tra, khen ngợi - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc kỹ một số gợi ý trong Sgk về cách lựa chọn sản phẩm, về cách giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng phương tiện khi nói. (GV đưa gợi ý lên màn hình PP) - Mời HS chia sẻ ? Em đã mang đến lớp sản phẩm gì? ? Hãy giới thiệu về sản phẩm của mình? ? Em đã tự làm sản phẩm này như thế nào? - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ tiếp - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>2. Nói:</p> <p>- Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4: ? Theo em, để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về những đặc điểm nào? ? Khi giới thiệu về sản phẩm của mình em cần lưu ý gì? - GV hướng dẫn cách giới thiệu về các sản phẩm: (Diều, máy bay giấy, đèn ông sao). Kết hợp hình ảnh để giới thiệu.</p>	<p>- HS chuẩn bị sẵn các sản phẩm do tự tay làm ra. - HS thực hiện theo yêu cầu</p> <p>- HS chia sẻ về sản phẩm mình đã chuẩn bị</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc lại yêu cầu bài. - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trước lớp - HS: Để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về tên sản phẩm, màu sắc, chất liệu, các bước làm sản phẩm và cả cách chơi của món đồ chơi đó. - Em cần chú ý sử dụng các tính từ, hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm của sản phẩm đó. - HS quan sát và lắng nghe cách thực hiện.</p>

- GV yêu cầu HS chuẩn bị cá nhân để giới thiệu sản phẩm của mình - sau đó thảo luận nhóm 4.

+ Mời một HS lên trước lớp để làm ví dụ.

+ HD HS đó tự giới thiệu sản phẩm: về những điểm nổi bật của sản phẩm (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,...)

- VD: Mời một HS giới thiệu về chiếc máy bay giấy.



- GV mời một số HS khác phát biểu và nhận xét cách trình bày của bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Trao đổi

- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:

- HS làm cá nhân và trao đổi nhóm 4.

+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu sản phẩm của mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,...)

- HS giới thiệu sản phẩm:

+ Đây là sản phẩm của tớ: Chiếc máy bay được gấp bằng giấy thủ công, gấp theo các bước sau:

- Gấp tờ giấy làm bốn để tạo nếp, sau đó mở ra.

- Đặt tờ giấy hình chữ nhật nằm ngang, gấp cạnh giấy từ trái sang phải.

- Tiếp tục gấp 2 góc giấy vào trong. Sau đó gấp cạnh chiều dài của tờ giấy sang phải. Gấp tạo nếp cho góc giấy.

- Tiếp tục gấp góc giấy vào bên trong, giữa hai lớp giấy.

- Gấp cạnh giấy sang phải nửa nhé.

- Gấp từ trên xuống dưới phần hai cạnh giấy (mặt trước và sau)

- Cuối cùng, gấp 2 cạnh giấy (mặt trước và sau) lên 1 góc 90 độ.

- HS nhận xét bạn

+ Tác phong, cách nói, cử chỉ, điệu bộ, chất liệu sản phẩm, giọng điệu, quy trình gấp sản phẩm, cách sử dụng từ ngữ...)

- HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy sản phẩm của mình và trình bày trong nhóm, trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.

- HS nhận xét bạn mình.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.

<ul style="list-style-type: none"> + Trao đổi, góp ý về nội dung, cách nói, cử chỉ, điệu bộ,... khi nói + Nhanh tay ghi lại những góp ý của bạn và cách làm của bạn + Nói điều em mong muốn ở bạn. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người sáng tạo nhất?”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một sản phẩm tự làm mà em tâm đắc nhất trong tiết học hôm nay. (giới thiệu những nét nổi bật của sản phẩm đó) + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện các yêu cầu trong Sgk/84 + Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe. + Tìm hiểu và đọc sách, truyện về các phát minh khoa học. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, sáng tạo, hấp dẫn, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe để thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HK I

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Đạo đức:

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KỲ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học qua 3 bài học trước.
- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong thực tế cuộc sống.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức múa hát bài “Cháu yêu cô chú công nhân” https://youtu.be/NbioGKvIFvk + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bạn nhỏ có tình cảm thế nào với cô chú công nhân? + GV hỏi thêm: Lớn lên em sẽ làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS trả lời. - HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động luyện tập	
<p>Hoạt Động 1: Hệ thống kiến thức đã học (13’)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại tên các bài đã học. - Yêu cầu lớp tạo nhóm 4, thảo luận trả lời các câu hỏi: 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại tên các bài học: - HS tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.

+ Người lao động có những đóng góp gì cho cuộc sống của chúng ta?

+ Vì sao chúng ta cần biết ơn người lao động?

+ Nêu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người lao động.

+ Kể tên những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.

+ Vì sao cần cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn?

+ Kể về người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết.

+ Nêu một số biểu hiện của người yêu lao động.

- GV yêu cầu HS thảo luận.

- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả

- GV mời HS nhận xét nhóm bạn

- Giáo viên nhận xét, kết luận.

HD2: Sắm vai xử lý tình huống (12')

- GV chiếu tình huống trên màn hình, cho HS suy nghĩ, tạo nhóm để thảo luận, đóng vai xử lý các tình huống trước lớp.

1. Bố mẹ cho em tiền ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn nhưng bạn rủ em dùng tiền chơi điện tử.

2. Gia đình Hoa rất khó khăn, mẹ bạn bị bệnh hiểm nghèo. lớp em tổ chức đi thăm, tặng quà, động viên Hoa nhưng một số bạn trong lớp không muốn tham gia.

- GV cho HS thảo luận nhóm 4 và giải quyết tình huống.

- GV cho HS đóng sắm vai các tình huống

- GV mời HS các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét và tuyên dương.

- Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.

- Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS suy nghĩ, thảo luận, sắm vai để xử lý tình huống.

- Tình huống 1: Từ chối, không làm theo bạn và dùng số tiền đó để ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.

- Tình huống 2: Khuyên các bạn tham gia chia sẻ, động viên bạn Hoa, giúp bạn vượt qua hoàn cảnh khó khăn để tiếp tục tới trường học tập.

- HS thảo luận nhóm

- HS lên sắm vai

- HS nhận xét nhóm bạn

- HS lắng nghe.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Sóc nhắt hạt dẻ**” để ôn lại về các nội dung 3 bài đã học.

- GV cho HS đọc và trả lời câu hỏi của mình trong các hạt dẻ:

+ Bạn đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với người lao động?

+ Có khi nào bạn chứng kiến những lời nói, việc làm chưa biết ơn người lao động?

+ Bạn có suy nghĩ gì về điều đó?

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực.

- GV nhận xét tiết học.

- Dẫn dò về nhà.

- HS tham gia chơi.

- 1HS chọn câu hỏi và trả lời.

- 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân

- HS lắng nghe và thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

HÀNH ĐỘNG GIỮ GÌN TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện công việc theo kế hoạch đã xây dựng

- Nhận ra được sự thay đổi của trường, lớp sau khi được các em chăm sóc, quét dọn và cùng tự hào về điều đó.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Bản thân tự tin chia sẻ khả năng có nhiều những việc làm giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp. Biết tự hào về những việc làm của mình. Biết chia sẻ với bạn niềm vui khi giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất: Tôn trọng, yêu quý trường, lớp. Có tinh thần chăm chỉ chăm sóc, quét dọn giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp. Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nghe bài hát: <i>Bài hát giữ gìn vệ sinh trường lớp.</i> + GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS trả lời: bài hát nói về việc các bạn nhỏ cùng nhau giữ vệ sinh trường, lớp. - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
<p>* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng điều hành phân sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tùy vào kết quả trong tuần) <p>* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên điều hành phân sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

<p>+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.</p> <p>+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.</p> <p>- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.</p>	<p>- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.</p>
<p>3. Sinh hoạt chủ đề.</p>	
<p>Hoạt động 3: Thực hiện kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV mời các tổ kiểm tra lại những nội dung cần chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch.</p> <p>- GV đưa ra câu hỏi cho HS:</p> <p>+ Em được phân công làm công việc gì?</p> <p>+ Em đã chuẩn bị đủ dụng cụ cho công việc đó chưa?</p> <p>+ Em có gặp khó khăn và cần hỗ trợ không?</p> <p>- GV đề nghị các tổ thống nhất lại cách làm để thực hiện làm được ngay</p> <p>VD: cách quét sân, cách đeo khẩu trang, vẩy nước, thực hiện quét và gom lá từ hai bên vào.</p> <p>- GV khen ngợi các tổ chuẩn bị chu đáo cho việc thực hiện kế hoạch.</p> <p>*GV cho các tổ thực hiện kế hoạch trong thời gian quy định</p> <p>- GV quan sát hỗ trợ các tổ trong quá trình thực hiện</p> <p>- GV đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>- Gọi HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia hoạt động giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Đại diện các tổ kiểm tra lại những nội dung cần chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện theo kế hoạch đã phân công</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS chia sẻ cảm xúc của mình</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p>

<p>- Kết luận: Sau buổi hôm nay cả lớp đều thấy vui và tự hào về những việc chúng ta đã làm được. Theo các em, chúng ta có thể duy trì hoạt động này thường xuyên không? Nên thực hiện hoạt động ngày bao nhiêu lần trong một năm học?</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp. + Tiếp tục thực hiện những công việc mà mình có thể làm được để giữ gìn trường lớp xanh, sạch, đẹp. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

BÀI 10: ÂM THANH VÀ SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lấy được ví dụ thực tế hoặc làm thí nghiệm để minh họa các vật phát ra âm thanh đều rung động.
- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua các chất khí, chất lỏng, chất rắn.
- So sánh được độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - * Năng lực chung: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
 - * Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

<p>Hoạt động của GV</p>	<p>Hoạt động của HS</p>
--------------------------------	--------------------------------

1. Khởi động:

- GV đưa ra các câu hỏi HS trả lời
? Âm thanh phát ra từ đâu?

? Âm thanh có ảnh hưởng gì đến đời sống con người?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

- HS trả lời

- Âm thanh phát ra từ nguồn âm thanh. Các vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Âm thanh có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống con người. Con người cần có những biện pháp tích cực để hạn chế âm thanh trong môi trường sống. Hiện nay ở môi trường đô thị âm thanh của các loại phương tiện giao thông, âm thanh của các nhà máy công nghiệp... có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của con người. Để có sức khỏe tốt con người cần làm việc và nghỉ ngơi ở môi trường có âm thanh vừa phải.

- HS chia sẻ nhận xét câu trả lời của bạn

- HS lắng nghe.

2. Hình thành kiến thức mới:**Hoạt động 2: Sự lan truyền âm thanh**

- GV nêu: Âm thanh lan truyền được qua không khí. Vậy âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, chất lỏng được không, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.

- GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.

+ Đặt đồng hồ đang đổ chuông trên bàn, em nghe thấy tiếng chuông đồng reo. Âm thanh truyền đến tai em qua chất nào?

+ GV dùng chiếc ni lông buộc chặt chiếc đồng hồ đang đổ chuông rồi thả vào chậu nước. (H3)

- Yêu cầu 3 HS lên áp tai vào thành chậu, tai kia bịt lại và trả lời xem các em nghe thấy gì?

- Quan sát, từng HS lên áp tai vào thành chậu, lắng nghe và nói kết quả thí nghiệm.

+ Âm thanh đồng hồ reo truyền đến tai em qua chất khí.

- HS thực hiện



? Em có nghe thấy tiếng chuông đồng hồ không?

? Hãy giải thích tại sao khi áp tai vào thành chậu, em vẫn nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu mặc dù đồng hồ đã bị buộc trong túi nilon?

? Thí nghiệm trên cho thấy âm thanh có thể lan truyền qua môi trường chất nào?

? Các em hãy lấy những ví dụ trong thực tế chứng tỏ sự lan truyền của âm thanh qua chất rắn và chất lỏng?

- GV nêu **kết luận**: Âm thanh không chỉ truyền được qua không khí, mà truyền qua chất rắn, chất lỏng. Ngày xưa, ông cha ta còn áp tai xuống đất để nghe tiếng vó ngựa của giặc, đoán xem chúng đi tới đâu, nhờ vậy ta có thể đánh tan lũ giặc.

Hoạt động 3: So sánh độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm thanh

* **Thí nghiệm 1. Đặt một chiếc đồng hồ đang hoạt động trên bàn giáo viên.**

- GV chuẩn bị: Một chiếc đồng hồ đang hoạt động

+ Em nghe thấy tiếng chuông đồng hồ kêu.

+ Khi đã buộc chặt đồng hồ trong túi nilon rồi thả vào chậu nước ta vẫn nghe thấy tiếng chuông khi áp tai vào thành chậu là do tiếng chuông đồng hồ lan truyền qua túi nilon, qua nước, qua thành chậu và lan truyền tới tai ta.

+ Âm thanh có thể lan truyền qua chất lỏng, chất rắn.

- HS phát biểu theo kinh nghiệm của bản thân: Có thể nghe thấy tiếng chân người bước trên bờ, hay dưới nước để lẩn trốn.

+ Gõ thước vào hộp bút trên mặt bàn, áp tai xuống mặt bàn, bịt tai kia lại, vẫn nghe thấy tiếng gõ.

+ Áp tai xuống đất, có thể nghe tiếng xe cộ, tiếng chân người đi.

+ Ném hòn gạch xuống nước, ta vẫn nghe tiếng rơi xuống của hòn gạch ...

- HS lắng nghe.

- HS quan sát dụng cụ

- HS lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ

- Tiến hành: Đặt đồng hồ lên bàn GV để HS lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ.



? Các bạn ngồi ở bàn nào nghe thấy tiếng tích tắc to nhất, nhỏ nhất?

- Để tìm được câu trả lời đúng GV mời hai đến ba HS lần lượt di chuyển từ bàn đầu đến cuối lớp, lắng nghe tiếng tích tắc của đồng hồ.

? Vậy các bạn ngồi ở bàn nào nghe thấy tiếng tích tắc to nhất, nhỏ nhất?

? Qua thí nghiệm trên em thấy âm thanh khi truyền ra xa thì mạnh lên hay yếu đi và vì sao?

- GV nhận xét chung, chốt lại kiến thức:

Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm.

Thí nghiệm 2: Thảo luận xem bạn Minh hay bạn Hoa nghe thấy tiếng còi tàu hoả to hơn: (Làm việc chung cả lớp)

- Tiến hành:

-GV yêu cầu HS nêu câu hỏi

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra câu trả lời

? Bạn nào nghe tiếng còi tàu to hơn?

? Âm thanh nghe được to hơn hay nhỏ hơn khi di chuyển nguồn âm ra xa?

? Yêu cầu HS nêu ví dụ trong thực tế cuộc sống?

- HS: Đưa ra các câu trả lời cá nhân theo vị trí chỗ ngồi.

- HS thực hành theo yêu cầu của GV

- Các bạn ngồi bàn đầu nghe tiếng tích tắc to nhất, ở bàn cuối cùng nghe thấy nhỏ nhất.

- Khi truyền ra xa thì âm thanh yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.

- HS lắng nghe, nhắc lại KT

- HS đọc thầm yêu cầu thảo luận

- HS nêu: Nhà bạn Minh ở gần ga tàu hoả, nhà bạn Hoa ở xa ga hơn. Bạn nào nghe tiếng còi tàu to hơn?

- HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm 2

- Bạn Minh nghe được tiếng tàu to hơn bạn Hoa

- Khi di chuyển nguồn âm ra xa âm thanh sẽ nhỏ hơn, nguồn âm ở gần âm thanh sẽ to hơn.

- HS nêu:

+ Khi ô tô đứng gần ta nghe thấy tiếng còi to, khi ô tô đi xa dần ta nghe tiếng còi nhỏ dần đi.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương HS lấy VD đúng, có hiểu biết về sự lan truyền âm thanh khi ra xa nguồn âm thì yếu đi.</p> <p>- GV nhận xét chung, chốt lại kiến thức: Khi ở gần nguồn âm sẽ nghe thấy âm thanh to hơn khi ở xa nguồn âm. Khi truyền ra xa thì âm thanh yếu đi vì rung động truyền ra xa bị yếu đi.</p>	<p>+ Ở trong lớp nghe bạn đọc bài rõ, ra khỏi lớp nghe thấy bạn đọc bé và đi quá xa thì không nghe thấy gì nữa.</p> <p>+ Ngồi gần đài nghe tiếng nhạc to, đi xa dần nghe tiếng nhạc nhỏ đi...</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung</p>
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- GV cho HS chơi trò chơi: “Nói chuyện qua điện thoại”</p> <p>- GV nêu cách chơi</p> <p>+ Câu 1: Em và bạn nói chuyện với nhau. Tiếng nói của em và bạn truyền qua chất nào?</p> <p>+ Câu 2: Vật nào sau đây phát ra âm thanh? A. Cái trống. B. Đàn bầu. C. Cánh cửa. D. Nước chảy qua khe đá.</p> <p>+ Câu 3: Vì sao em nghe được tiếng cô giáo giảng bài?</p> <p>- GV tổng kết trò chơi</p> <p>- GV hướng dẫn và yêu cầu HS về nhà có thể làm “Điện thoại dây” như hình 5/Sgk trang 41 và mô tả âm thanh được truyền đi như thế nào.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Tiếng nói của em và bạn truyền qua không khí</p> <p>+ D</p> <p>+ Em nghe được tiếng cô giáo giảng bài vì cô giáo phát ra âm thanh, âm thanh đó truyền qua không khí đến tai em.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe để thực hiện tại nhà</p> <p>- HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: